

Số:82/2024/QĐST - HNGĐ

Mỹ Hào, ngày 09 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 57/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc ly hôn giữa:

***Nguyên đơn:** Chị V T H, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn Ph L, xã V H, huyện B G, tỉnh H D.

*** Bị đơn:** Anh N T Th, sinh năm: 1976

Địa chỉ: T DT Tr, phường D S, thị xã M H, tỉnh H Y.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu N T M P, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2007

Người đại diện theo pháp luật của cháu N T M P: Anh N T Th, sinh năm: 1976

Đều có địa chỉ: T DT Tr, phường D S, thị xã M H, tỉnh H Y.

Cháu N Y N, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2018

Người đại diện theo pháp luật của cháu N Y N: Chị V T H, sinh năm: 1981

Đều có địa chỉ: Thôn Ph L, xã V H, huyện B G, tỉnh H D.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2024

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị V T H và anh N T Th.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**
 - Về quan hệ hôn nhân:** Chị V T H và anh N T Th thuận tình ly hôn.
 - Về con chung:** Chị V T H và anh N T Th có 02 con chung là cháu N T M P, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2007 và cháu N Y N, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2018.

Chị H và anh Th thoả thuận giao cháu N T M P cho anh N T Th nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi cháu Ph thành niên. Giao cháu N Y N cho Chị H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi cháu Nh thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H và anh Th có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

-Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị V T H và anh N T Th đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị V T H tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm, năm mươi ngàn đồng)đổi trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0001690 ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên.

Trả lại cho Chị H số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), Chị H đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND Thị xã Mỹ Hòa
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Thị xã Mỹ Hòa.
- UBND phường D S.
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tân Huyền